TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/DS-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2025
Tranh chấp: Hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 795/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm 0, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thuý Ly L; Địa chỉ: Khóm 0, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Khóm 0, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày: Ngày 20/10/2022 âm lịch bà Nguyễn Thuý Ly L có chơi hụi tuần và nhiều dây hụi khác, tổng hết nợ bà Nguyễn Thuý Ly L nợ bà là 30.760.000 đồng. Bà L đồng ý số nợ nói trên cùng với chồng là ông Nguyễn Văn T chấp nhận trả nợ cho bà hàng tháng 1.500.000 đồng đến hết nợ. Tuy nhiên, kể từ khi hứa trả nợ cho đến nay vợ chồng bà L, ông T chỉ trả được cho bà 02 lần với số tiền 2.500.000 đồng, hiện còn nợ lại 28.260.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà L, ông T trả cho bà số tiền nợ hụi còn lại 28.260.000 đồng và tiền lãi 18 tháng với lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 836.640 đồng. Tổng cộng là 29.096.000 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Nguyễn Thuý Ly L và ông Nguyễn Văn T cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi còn lại 28.260.000 đồng; Không yêu cầu về lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N làm chủ hụi tại địa phương, bà Nguyễn Thuý Ly L có tham gia các chưng hụi do bà Ngân làm chủ, cụ thể:

- Hụi khui ngày 20/10/2022 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng/tuần, dây hụi gồm 44 chưng, bà L tham gia 01 chưng và đã hốt hụi ngày 27/10/2022, hụi mãn ngày 04/8/2023.

- Hụi khui ngày 10/01/2023 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/05 ngày, dây hụi gồm 44 chưng, bà L tham gia 03 chưng và đã hốt hụi xong, hụi mãn ngày 25/6/2023.

- Hụi khui ngày 01/02/2023 âm lịch, loại hụi 100.000 đồng/ngày, dây hụi gồm 73 chưng, bà L tham gia 02 chưng và đã hốt hụi xong, hụi mãn ngày 13/4/2023.

- Hụi khui ngày 10/4/2023 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/05 ngày, dây hụi gồm 42 chưng, bà L tham gia 03 chưng và đã hốt hụi xong, hụi đã mãn. Đối với chưng hụi thứ 3 của dây hụi này, sau khi hốt hụi xong thì số tiền hụi được hốt được trừ cấn nợ của các chưng hụi đã hốt nêu trên.

Tổng số nợ hụi bà L còn nợ sau khi trừ cấn là 30.760.000 đồng, số nợ hụi này được bà L thống nhất và có trả được cho bà Ngân số tiền 2.500.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 28.260.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn T là chồng của bà Nguyễn Thuý Ly L là người đứng ra trả số tiền hụi 2.500.000 đồng nên có cơ sở xác định ông T biết việc bà L tham gia chơi hụi do bà N làm chủ, nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, yêu cầu của bà N buộc ông Tới cùng có trách nhiệm với bà L trả nợ hụi là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về lãi suất, tại phiên toà bà N thay đổi yêu cầu, không yêu cầu tính lãi suất, phù hợp với quy định nên được chấp nhận, không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà N không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bà L, ông T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ N. Buộc bà Nguyễn Thuý Ly L và ông Nguyễn Văn T cùng có trách nhiệm trả cho bà N số tiền hụi 28.260.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ N không phải chịu án phí. Ngày 20/11/2024 bà N có nộp tạm ứng số tiền 727.000 đồng theo biên lai số 0009727 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Bà Nguyễn Thuý Ly L và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí 1.413.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang